



## BẢNG GIÁ BIẾN DÒNG

(Áp dụng từ T1-2018)

Photo Hình ảnh	Cat.No Mã số	Description Mô tả	Dimension Kích Thước (mm)			Brand Name Hiệu	Unit ĐVT	Price list (VND)
			ID	OD	T			
<b>METERING CURRENT TRANSFORMER (MCT)</b>								
<b>BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG</b>								
	MRT45/14	MCT 50/5A; CL. 1; 1.5VA	Ø15	44x64	30	Master	Cái	103,000
	MRT45/14	MCT 75/5A; CL. 1; 2.5VA	Ø15	44x64	30	Master	Cái	103,000
	MRT62/30	MCT 100/5A; CL. 1; 2.5VA	11x30	68x86	35	Master	Cái	96,000
	MRT62/30	MCT 150/5A; CL. 1; 2.5VA	11x30	68x86	35	Master	Cái	96,000
	MRT62/30	MCT 200/5A; CL. 1; 5VA	11x30	68x86	35	Master	Cái	96,000
	MRT62/30	MCT 250/5A; CL. 1; 5VA	11x30	68x86	35	Master	Cái	96,000
	MRT62/40	MCT 300/5A; CL. 1; 5VA	11x40	68x86	35	Master	Cái	96,000
	MRT62/40	MCT 400/5A; CL. 1; 5VA	11x40	68x86	35	Master	Cái	96,000
	MRT62/40	MCT 500/5A; CL. 1; 5VA	11x40	68x86	35	Master	Cái	116,000
	MRT62/40	MCT 600/5A; CL. 1; 5VA	11x40	68x86	35	Master	Cái	116,000
	MRT104/80	MCT 800/5A; CL. 1; 15VA	13x80	104x126	40	Master	Cái	222,000
	MRT104/80	MCT 1.000/5A; CL. 1; 15VA	13x80	104x126	40	Master	Cái	234,000
	MRT104/80	MCT 1.200/5A; CL. 1; 15VA	13x80	104x126	40	Master	Cái	242,000
	MRT140/100	MCT 1.600/5A; CL. 1; 15VA	31x103	140x155	41	Master	Cái	293,000
	MRT140/100	MCT 2.000/5A; CL. 1; 15VA	31x103	140x155	41	Master	Cái	334,000
	MRT140/100	MCT 2.500/5A; CL. 1; 15VA	31x103	140x155	41	Master	Cái	380,000
	MRT140/100	MCT 3.000/5A; CL. 1; 15VA	31x103	140x155	41	Master	Cái	429,000

Bảng giá này chưa bao gồm 10% thuế GTGT